

Số: /NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn
vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023
tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XIX
KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 6**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật
Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật
Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập đặc biệt và
Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức
phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn
ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Tuyên Quang;*

*Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách
địa phương năm 2023, tỉnh Tuyên Quang.*

*Xét Tờ trình số 87/TTr-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về Dự thảo Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch
đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 và
năm 2023, tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 177/BC-HĐND ngày 18
tháng 10 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và
ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Tuyên Quang phê duyệt tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh “Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Tuyên Quang” (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 68/NQ-HĐND) như sau:

1. Bổ sung 05 công trình khởi công mới vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 cụ thể:

Bổ sung điểm 9, 10, 11, 12, 13 vào khoản (2) Nông nghiệp, thủy lợi, mục IX Công trình khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, Biểu số 02 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐND như sau:

- Công trình Kè chống sạt lở bờ suối bảo vệ đất sản xuất xã Phúc Sơn, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang: 13.500 triệu đồng.

- Công trình Kè bảo vệ bờ sông Lô và bảo vệ nền đường đoạn đường liên xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang: 10.500 triệu đồng.

- Công trình Kè chống sạt lở bờ suối, kênh mương thủy lợi, bảo vệ đất sản xuất tổ dân phố Phai Tre B, thị trấn Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang: 4.000 triệu đồng.

- Công trình Khắc phục, sửa chữa đập Tó Cáy, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa: 9.000 triệu đồng.

- Công trình Khắc phục, sửa chữa hồ Hồ Nứa, xã Đội Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang: 3.000 triệu đồng.

2. Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn từ nguồn tăng thu ngân sách, nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư cho 02 dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2015 - 2020 hoàn thành trong giai đoạn 2021 - 2025 với số tiền 7.500 triệu đồng, cụ thể:

2.1. Bổ sung vào điểm 7, khoản (4) Nông, lâm nghiệp, thủy lợi, mục VIII Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 hoàn thành trong giai đoạn 2021 - 2025, Biểu số 02, ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐND: Dự án Kè chống sạt lở suối Nặm Chang, bảo vệ khu hành chính huyện Lâm Bình: 5.000 triệu đồng.

2.2. Bổ sung vào điểm 10, khoản (4) Nông, lâm nghiệp, thủy lợi, mục VIII Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020 hoàn thành trong giai đoạn 2021 - 2025, Biểu số 02, ban hành kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐND: Dự án Di dân khẩn cấp ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm sạt lở, sụt lún đất thôn Nà Đứa, xã Đà Vị, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang: 2.500 triệu đồng.

Điều 2. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2023 tỉnh Tuyên Quang phê duyệt tại Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh “Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2023, tỉnh Tuyên Quang” (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 41/NQ-HĐND) như sau:

2.1. Bổ sung 05 công trình khởi công mới vào Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2023 cụ thể:

Bổ sung điểm 1, 2, 3, 4, 5 khoản (9) Nông nghiệp, thủy lợi, mục VIII Công trình khởi công mới năm 2023, Biểu số 02 Ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND như sau:

- Công trình Kè chống sạt lở bờ suối bảo vệ đất sản xuất xã Phúc Sơn, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang: 13.500 triệu đồng.

- Công trình Kè bảo vệ bờ sông Lô và bảo vệ nền đường đoạn đường liên xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang: 10.500 triệu đồng.

- Công trình Kè chống sạt lở bờ suối, kênh mương thủy lợi, bảo vệ đất sản xuất tổ dân phố Phai Tre B, thị trấn Lãng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang: 4.000 triệu đồng.

- Công trình Khắc phục, sửa chữa đập Tó Cáy, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa: 9.000 triệu đồng.

- Công trình Khắc phục, sửa chữa hồ Hồ Nứa, xã Đội Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang: 3.000 triệu đồng.

2. Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn dự án Kè chống sạt lở suối Nặm Chang, bảo vệ khu hành chính huyện Lâm Bình (*nguồn tăng thu ngân sách, nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư*) ở điểm 3, khoản (2) Nông, lâm nghiệp, thủy lợi, tiêu mục VII.1 Công trình dự kiến hoàn thành năm 2023, mục VII Công trình chuyển tiếp, Biểu số 02, ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND: 5.000 triệu đồng.

3. Bổ sung danh mục và tăng kế hoạch vốn dự án Di dân khẩn cấp ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm sạt lở, sụt lún đất thôn Nà Đứa, xã Đà Vị, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang (*nguồn tăng thu ngân sách, nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư*) vào điểm 4, khoản (2) Nông, lâm nghiệp, thủy lợi, tiêu mục VII.1 Công trình dự kiến hoàn thành năm 2023, mục VII Công trình chuyển tiếp, Biểu số 02, ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND: 2.500 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp chuyên đề lần thứ 6 thông qua ngày 20 tháng 10 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh, Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (Kh).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân

BIỂU ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025, TỈNH TUYÊN QUANG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	TMDT/Giá trị dự án, quyết toán được duyệt	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 20/12/2021			Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh				CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
			Tổng số	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Nguồn tăng thu ngân sách nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư	Tổng số	Nguồn kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai 10 tháng đầu năm 2022 (nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2022 được giao theo Quyết định số 1661/QĐ-TTg ngày 31/12/2022)	Nguồn tăng thu ngân sách nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư tăng	Tổng số	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Nguồn kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai 10 tháng đầu năm 2022 (nguồn dự phòng NSTW năm 2022 được giao theo Quyết định số 1661/QĐ-TTg ngày 31/12/2022)	Nguồn tăng thu ngân sách nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ (VIII+IX)	126.452,8	35.000,0	35.000,0	-	47.500,0	40.000,0	7.500,0	82.500,0	35.000,0	40.000,0	7.500,0		
VIII	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020, hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025	86.452,8	35.000,0	35.000,0	-	7.500,0	-	7.500,0	42.500,0	35.000,0	-	7.500,0		
(4)	Nông, lâm nghiệp, thủy lợi	86.452,8	35.000,0	35.000,0	-	7.500,0	-	7.500,0	42.500,0	35.000,0	-	7.500,0		
7	Dự án Kè chống sạt lở suối Năm Chang, bảo vệ khu hành chính huyện Lâm Bình	42.271,5	20.000,0	20.000,0		5.000,0		5.000,0	25.000,0	20.000,0		5.000,0	UBND huyện Lâm Bình	Ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 bố trí 5.000 trđ.
10	Di dân khẩn cấp ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm sạt lở, sụt lún đất thôn Nà Đứa, xã Đà Vị, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	44.181,3	15.000,0	15.000,0		2.500,0		2.500,0	17.500,0	15.000,0		2.500,0	UBND huyện Na Hang	Ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020 bố trí 15.000 trđ.
IX	Công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025	40.000,0	-	-	-	40.000,0	40.000,0	-	40.000,0	-	40.000,0	-		
(2)	Nông nghiệp, thủy lợi	40.000,0	-	-	-	40.000,0	40.000,0	-	40.000,0	-	40.000,0	-		
9	Công trình kè chống sạt lở bờ suối bảo vệ đất sản xuất xã Phúc Sơn, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	13.500,0				13.500,0	13.500,0		13.500,0		13.500,0		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
10	Công trình kè bảo vệ bờ sông Lô và bảo vệ nền đường đoạn đường liên xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	10.500,0				10.500,0	10.500,0		10.500,0		10.500,0		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
11	Công trình kè chống sạt lở bờ suối, kênh mương thủy lợi, bảo vệ đất sản xuất tổ dân phố Phai Tre B, thị trấn Lãng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	4.000,0				4.000,0	4.000,0		4.000,0		4.000,0		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
12	Công trình khắc phục, sửa chữa đập Tô Cáy, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa	9.000,0				9.000,0	9.000,0		9.000,0		9.000,0		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
13	Công trình khắc phục, sửa chữa hồ Hồ Nứa, xã Đội Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	3.000,0				3.000,0	3.000,0		3.000,0		3.000,0		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023, TỈNH TUYÊN QUANG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị : Triệu đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	TMĐT/Giá trị dự án, quyết toán được duyệt	Kế hoạch vốn năm 2023			Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn năm 2023			Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh				CHỦ ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
			Tổng số	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Nguồn tăng thu ngân sách nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư	Tổng số	Nguồn kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai 10 tháng đầu năm 2022 (nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2022 được giao theo Quyết định số 1661/QĐ-TTg ngày 31/12/2022	Nguồn tăng thu ngân sách nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư	Tổng số	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	Nguồn kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai 10 tháng đầu năm 2022 (nguồn dự phòng NSTW năm 2022 được giao theo Quyết định số 1661/QĐ-TTg ngày 31/12/2022	Nguồn tăng thu ngân sách nguồn tiết kiệm chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ (VII+VIII)	126.452,8	5.000,0	5.000,0	-	47.500,0	40.000,0	7.500,0	52.500,0	5.000,0	40.000,0	7.500,0		
VII	Công trình chuyển tiếp	86.452,8	5.000,0	5.000,0	-	7.500,0	-	7.500,0	12.500,0	5.000,0	-	7.500,0		
VII.1	Công trình dự kiến hoàn thành năm 2023	86.452,8	5.000,0	5.000,0	-	7.500,0	-	7.500,0	12.500,0	5.000,0	-	7.500,0		
(2)	Nông, lâm nghiệp, thủy lợi	86.452,8	5.000,0	5.000,0	-	7.500,0	-	7.500,0	12.500,0	5.000,0	-	7.500,0		
3	Dự án Kè chống sạt lở suối Năm Chang, bảo vệ khu hành chính huyện Lâm Bình	42.271,5	5.000,0	5.000,0		5.000,0		5.000,0	10.000,0	5.000,0		5.000,0	UBND huyện Lâm Bình	Ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 bổ trí 5.000 trđ.
4	Di dân khẩn cấp ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm sạt lở, sụt lún đất thôn Nà Đừa, xã Đà Vị, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	44.181,3	-	-		2.500,0		2.500,0	2.500,0	-		2.500,0	UBND huyện Na Hang	Ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020 bổ trí 15.000 trđ.
VIII	Công trình khởi công mới năm 2023	40.000,0				40.000,0	40.000,0		40.000,0		40.000,0			
(9)	Nông nghiệp, thủy lợi	40.000,0				40.000,0	40.000,0		40.000,0		40.000,0	-		
1	Công trình kè chống sạt lở bờ suối bảo vệ đất sản xuất xã Phúc Sơn, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	13.500,0				13.500,0	13.500,0		13.500,0		13.500,0		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
2	Công trình kè bảo vệ bờ sông Lô và bảo vệ nền đường đoạn đường liên xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	10.500,0				10.500,0	10.500,0		10.500,0		10.500,0		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
3	Công trình kè chống sạt lở bờ suối, kênh mương thủy lợi, bảo vệ đất sản xuất tổ dân phố Phai Tre B, thị trấn Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	4.000,0				4.000,0	4.000,0		4.000,0		4.000,0		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
4	Công trình khắc phục, sửa chữa đập Tô Cáy, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	9.000,0				9.000,0	9.000,0		9.000,0		9.000,0		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
5	Công trình khắc phục, sửa chữa hồ Hồ Nứa, xã Đội Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	3.000,0				3.000,0	3.000,0		3.000,0		3.000,0		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	